TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VÂN ĐỒN** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28/9/2022
"V/v ly hôn với người mất tích"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Nga
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Văn Bé
2. Bà Hoàng Thị Ngọc Lan
- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Thanh Hoàng

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022, "về việc ly hôn với người mất tích", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên Tòa số 10/2022/ QĐXX-HNGĐ ngày 05/9/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Ngô Tiến D; sinh năm 1989; địa chỉ: thôn 12, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: chị Nguyễn Thị M; sinh năm 1996; nơi cư trú cuối cùng: thôn 12, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh (đã bị Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn tuyên bố mất tích Ngày 06/6/2022).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/7/2022, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh Ngô Tiến D trình bày: anh và chị Nguyễn Thị M có đăng ký kết hôn ngày 16/9/2014, tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V là tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ, chồng có hộ khẩu và chung sống với nhau tại thôn 12, xã Hạ L, huyện V. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và cãi chửi nhau, nguyên nhân mâu thuẫn là do cả hai không hợp nhau về mọi mặt trong cuộc sống. Từ mâu thuẫn vợ chồng, nên tháng 6 năm 2017, chị Nguyễn Thị M bỏ nhà đi đâu bố mẹ đẻ chị M và anh D cũng như chính quyền địa phương nơi anh D, chị M cư trú đều không biết, vì chị M không xin phép và cũng không thấy chị M điện thoại hay nhắn tin về gia đình, anh D đã đi tìm kiếm nhiều nơi, đến những nơi có họ hàng, bạn bè thân thích của chị M, cho đến nay vẫn không thấy chị M ở đâu. Chị M đi đến nay đã hơn hai năm không có tin tức gì. Anh D đã có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự tuyên bố chị M mất tích và ngày 06/6/2022, Tòa án đã quyết định tuyên bố chị Nguyễn Thị M mất tích. Từ đó cho đến nay không biết chị M còn sống hay đã

chết nhưng không thấy trở về gia đình. Đến nay để đảm bảo quyền lợi cho anh, anh D yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị M.

Về con chung: anh D và chị M có một con chung là Ngô Gia B, sinh ngày 07/11/2014. Khi Ly hôn anh D có quan điểm là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi thành niên, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung vì chị M đã mất tích.

Về tài sản, vay nợ chung: anh D và chị M không có tài sản chung, vay nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị xác nhận ngày 02/8/2022 của anh D, thôn 12, xã H, huyện V và Ủy ban nhân dân xã H xác nhận có nội dung: điều kiện hoàn cảnh kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh D, việc chi M không có mặt tại nơi cư trú kể từ ngày Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị M mất tích đúng như nội dung anh Ngô Tiến D đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ trong vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: bị đơn (đã bị Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn tuyên bố mất tích) có nơi cư trú cuối cùng tại thôn 12, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Vân Đồn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự và không thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên toà theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Anh D có đơn xin phép vắng mặt và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị M, anh D là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: anh D và chị M kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V nên hôn nhân giữa anh D, chị M là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng có mâu thuẫn, chị M bỏ đi khỏi địa phương và tại quyết định số 03/2022/QĐST-DS ngày 06/6/2022 Toà án nhân dân huyện Vân Đồn đã tuyên bố chị Nguyễn Thị M mất tích. Như vậy từ tháng 6 năm 2017, chị M bỏ đi đến nay hôn nhân giữa anh D và chị M đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được do đó anh D xin ly hôn là hoàn toàn phù hợp với quy định tại điều 51; khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự; nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh D về việc xin ly hôn.

[3] Về con chung: anh D và chị M có 01 con chung là Ngô Gia B, sinh ngày 07/11/2014, đang sống cùng anh D, chị M hiện mất tích do đó giao con chung cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, chị M mất tích nên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và vay, nợ chung: anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về án phí: anh D phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[***6] Đương sự được quyền kháng cáo bản án*** theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Tiến D.

- Về hôn nhân: anh Ngô Tiến D được ly hôn với chị Nguyễn Thị M.

- Về con chung: giao con chung là Ngô Gia B, sinh ngày 07/11/2014 cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: anh Ngô Tiến D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà anh D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011079 ngày 12/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Anh Ngô Tiến D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh.
- VKSND huyện Vân Đồn;
- Chi cục THADS huyện Vân Đồn;
- UBND xã H, h V, tỉnh QN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP

TM. HỘI ĐỒNG XET XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Nga